

Bản án số: 90/2020/HSST

Ngày 08/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Thanh Tâm

2/ Bà Lương Thị Như Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, cán bộ TAND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/HSST ngày 24/6/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXX ST-HS ngày 31/7/2020. Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/HSST-QĐ ngày 21/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh M; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không. Sinh năm: 1968; Nơi sinh: thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: ấp Dân Thắng 2, phường Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: lao động tự do. Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 12/12. Họ và tên cha: Nguyễn Văn Mỏ; Sinh năm: 1947 (đã chết) Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Minh; Sinh năm: 1947 (còn sống). Chồng: Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1964 (còn sống). Con : có 2 người con lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh M bị tạm giữ từ ngày 19/07/2019 đến ngày 28/7/2019; tạm giam từ ngày 28/07/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh.

- Bị hại:

1. Bà Lâm Thị Thêu, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Lan Ngọc, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: bà Nguyễn Thị Lệ Huyền - Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ phường Phú Bình, thành phố Long Khánh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đoàn Thị Thuận, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Bà Vi Thị Gái, sinh năm 1933. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

3. Bà Văn Thị Hồng Kỳ, sinh năm 1937. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

5. Bà Trần Thị Thu Hường, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

6. Bà Nguyễn Thị Luyến, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

7. Bà Phan Thị Anh, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

8. Bà Nguyễn Thị Hoàng Xuân, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

9. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

10. Bà Phạm Thị Hạnh, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

11. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

12. Bà Diệp Thị Dương, sinh năm 1943. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

13. Bà Trịnh Thị Thu Tâm, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

14. Bà Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

15. Bà Trần Thị Nhường, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
16. Bà Lê Thị Quả, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
17. Bà Bùi Thị Nở, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
18. Bà Hoàng Thị Lý, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
19. Bà Lê Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
20. Bà Nguyễn Thị Xuân Đào, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
21. Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
22. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
23. Bà Lê Thị Ngọc Liên, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
24. Bà Gíp Thị Ba, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
25. Bà Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
26. Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
27. Bà Lưu Thị Trí, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
28. Bà Võ Thị Ái Vi, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
29. Bà Nguyễn Thị Thúy Diệu, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
30. Bà Cún Lý Giեն, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
31. Bà Trần Thị Pháp, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

32. Bà Hồ Thị Mun, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

33. Bà Lê Thị Tiếp, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

34. Bà Nguyễn Thị Trúc, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

35. Bà Trương Thị Hoa, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

36. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

37. Ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp Dân Thắng 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện chủ trương của Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam và hướng dẫn của Hội liên hiệp phụ nữ thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), về việc xây dựng nhóm phụ nữ tiết kiệm. Tổ phụ nữ tiết kiệm số 5, khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh được thành lập từ năm 2003, với tính chất là một nhóm phụ nữ tự nguyện tham gia, cùng nhau hỗ trợ nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua hoạt động huy động vốn trong tổ, giúp vốn cho những chị em có hoàn cảnh khó khăn để phát triển kinh tế gia đình.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh M là thành viên của Tổ tiết kiệm số 5, phường Phú Bình, trong quá trình tham gia sinh hoạt bị cáo M đã nhiều lần vay tiền của tổ tiết kiệm số 5 và một số người khác với mục đích dùng để đầu tư vào tiệm sửa và mua bán phụ tùng xe gắn máy tại khu phố 1, phường Phú Bình cùng với chồng là Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1964, thường trú ấp Dân Thắng 2, phường Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, còn dùng để mua bán rau củ quả, mũ bảo hiểm ...và chi phí sinh hoạt gia đình. Cụ thể, bị cáo M vay rồi chiếm đoạt tiền như sau:

- Năm 2004 – 2005 vay của Tổ tiết kiệm số 5, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh tổng số tiền 35.000.000đ.

- Năm 2005 – 2006 vay của bà Phan Thị Lan Ngọc, sinh năm 1977, thường trú Tổ 5, khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, Đồng Nai, số tiền 31.300.000đ.

- Năm 2004 – 2006 vay của bà Lâm Thị Thêu, sinh năm 1959, thường trú khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, Đồng Nai, số tiền 23.000.000đ.

Tổng số tiền mà bị cáo M vay chiếm đoạt, rồi bỏ trốn khỏi địa phương là 89.300.000 đồng.

Ngoài ra, vào năm 2004, bị cáo M vay của bà Nguyễn Thị Kim Thanh, sinh năm 1960, ngụ tổ 3, khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh số tiền 103.000.000 đồng.

Sau khi bị cáo M vay tiền không trả và bỏ trốn khỏi địa phương nên vào năm 2007, Hội liên hiệp phụ nữ phường Phú Bình, bà Ngọc, bà Thêu đã làm đơn tố cáo hành vi nêu trên của bị cáo M. Riêng bà Thanh ngày 25/9/2019 mới làm đơn tố cáo bị cáo M.

Đến ngày 19/7/2019, bị cáo Nguyễn Thị Thanh M bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận giám định số 1392/ KLGD ngày 01/11/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Chữ ký mang tên Nguyễn Văn Minh trên các tài liệu mẫu giám định và chữ ký mang tên Nguyễn Văn Minh trên các tài liệu so sánh là do cùng một người ký ra

Trong quá trình điều tra, bị cáo M đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã tạm giữ 04 tờ giấy nợ có các chữ viết và chữ ký của bị cáo Nguyễn Thị Thanh M và ông Nguyễn Văn Minh.

Về bồi thường dân sự: Gia đình của bị cáo M đã giao nộp số tiền 90.000.000đ để khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 74/CT-VKS-LK ngày 24/6/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2, Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 ; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh M từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã tạm giữ 04 tờ giấy nợ có các chữ viết và chữ ký của bị cáo Nguyễn Thị Thanh M và ông Nguyễn Văn Minh. Xét đây là chứng cứ cần lưu giữ cùng hồ sơ vụ án

Về bồi thường dân sự: Gia đình của bị cáo M đã giao nộp số tiền 90.000.000đ để khắc phục hậu quả.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Trong các năm từ 2004 đến 2006, tại phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, bị cáo Nguyễn Thị Thanh M lợi dụng lòng tin đã vay rồi chiếm đoạt số tiền của: Tổ phụ nữ tiết kiệm số 5, phường Phú Bình số tiền 35.000.000đ; của bà Lâm Thị Thêu số tiền 23.000.000 đồng và của bà Phan Thị Lan Ngọc số tiền 31.300.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt 89.300.000 đồng, rồi bỏ trốn. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh M phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội.

Đánh giá tính chất và mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự, an ninh xã hội nên cần xử phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền chiếm đoạt 89.300.000 đồng, do đó bị cáo bị xét xử ở khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ tình tiết liên quan đến vụ án, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ nên hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề.

[5] Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã tạm giữ 04 tờ giấy nợ có các chữ viết và chữ ký của bị cáo Nguyễn Thị

Thanh M và ông Nguyễn Văn Minh. Xét đây là chứng cứ cần lưu giữ cùng hồ sơ vụ án là đúng quy định.

[6] Về bồi thường dân sự: Gia đình của bị cáo M đã giao nộp số tiền 90.000.000đ để khắc phục hậu quả. Trong đó, giao cho chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường Phú Bình 35.000.000 đồng, Hội liên hiệp phụ nữ phường Phú Bình có trách nhiệm giao lại cho hội viên. Trả cho bà Lâm Thị Thêu 23.000.000 đồng, trả cho bà Nguyễn Thị Lan Ngọc 31.300.000 đồng. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nếu thấy quyền lợi của mình bị ảnh hưởng thì có thể khởi kiện bị cáo M yêu cầu bồi thường bằng vụ án khác.

[7] Đối với ông Nguyễn Văn Minh là người cùng ký nhận một số khoản tiền vay và cùng bị cáo M bỏ trốn khỏi địa phương, mục đích vay tiền của bị cáo M là để kinh doanh buôn bán, sinh hoạt gia đình. Xét thấy hành vi của ông Minh có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo M. Tuy nhiên, xét thấy ông Minh là chồng của bị cáo M, số tiền chiếm đoạt đã khắc phục xong, bản thân ông Minh có nhân thân tốt và hiện nay cũng đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Nguyễn Văn Minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh miễn truy cứu trách nhiệm hình sự của ông Minh là có căn cứ.

[8] Đối với số tiền chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Kim Thanh: Vào năm 2004 bị cáo M có vay của bà Thanh số tiền 103.000.000 đồng. Sau khi bị cáo M bị khởi tố, điều tra, bà Thanh không có ý kiến gì. Đến ngày 25/9/2019, bà Thanh mới làm đơn tố cáo hành vi của bị cáo M. Như vậy, thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự của bị cáo M đối với số tiền này của bà Thanh đã hết nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Bà Thanh có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp phần nhiều với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh M phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 140; điểm b, p khoản 1, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh M: 01 (một) năm 01 (một) tháng 19 (mười chín) ngày 19/7/2019. Bằng thời hạn tạm giam bị cáo.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh M ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam bởi vụ án khác.

Về dân sự: Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ phường Phú Bình đang tạm giữ số tiền 35.000.000 đồng mà bị cáo M đã giao nộp để hoàn lại cho các hội viên. Bị cáo

M đã bồi thường cho bà Lâm Thị Thêu 23.000.000 đồng và bồi thường cho bà Nguyễn Thị Lan Ngọc 31.300.000 đồng. Không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tách quyền khởi kiện cho bà Nguyễn Thị Kim Thanh bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án . Bị cáo Nguyễn Thị Thanh M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thanh Tâm Lương Thị Như Nga

Phan Anh Kiệt

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Thị hành án TPLK;
- VKSND TPLK;
- Bị cáo;
- CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Kiệt

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Nam

M Văn Khánh

Nguyễn Văn Thủy

